

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-PT  
Ngày: 05/9/2017  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hồng;

*Các Thẩm phán:* Bà Chu Lệ Hương;

Ông Hồ Đức Châm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2017/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 về xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 49/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Văn P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 08, Tổ 1, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Phan Văn P, là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Anh Phan Văn P và chị Phùng Thị H kết hôn ngày 20/8/2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn, anh chị có tìm hiểu trong thời gian ngắn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về bên ngoại sống cùng với bố mẹ đẻ của chị H tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận. Tháng 3 năm 2016 chị H sinh con, do hai vợ chồng không có việc làm ổn định nên tháng 5 năm 2016, anh P đã về quê

tại xã Y, huyện H sống cùng bố mẹ đẻ của anh để làm ruộng và chăn nuôi. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ ngày 15 tháng 8 năm 2016, anh P ở quê lên nhà bố mẹ đẻ chị H ăn rằm, giữa hai vợ chồng có khúc mắc xảy ra cãi nhau nên anh P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và từ đó anh chị không liên lạc với nhau.

Theo anh P trước khi cưới vợ chồng cũng thỏa thuận sống ở bên nào cũng được, sau khi kết hôn anh sống cùng với gia đình nhà vợ, còn chị H theo anh không tôn trọng gia đình anh, mỗi lần về nhà anh, chị không ở nhà anh mà ra thuê nhà nghỉ để ở, có lần mẹ anh ốm chị về thăm cũng chỉ ngủ một đêm ở nhà sau đó lại ra nhà nghỉ ở. Anh không có việc làm ổn định muốn chị về quê anh ở làm ruộng và chăn nuôi nhưng chị không về. Anh thấy chị coi thường gia đình anh và cũng không tôn trọng anh, khi ở xa anh có gọi điện cho chị nhưng chị không nghe và cũng không gọi lại. Anh ở quê nhớ con lên thăm con, anh phải ngủ nhà hàng xóm chị H cũng không gọi anh về nhà ngủ. Anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị được ly hôn.

Chị H thừa nhận việc kết hôn và mâu thuẫn phát sinh như anh P đã nêu là đúng. Theo chị H tháng 10 năm 2016, con bị ốm vào viện điều trị, anh P biết tin nhưng cũng không hỏi thăm, động viên. Vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Nay anh P cho rằng tình cảm giữa vợ chồng anh đã không còn nên đề nghị được ly hôn, chị cho rằng tình cảm vợ chồng chưa có gì mâu thuẫn nặng nề chị không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung cháu Phùng Hà V sinh ngày 02 tháng 3 năm 2016, khi ly hôn anh đồng ý để cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Về phía chị H nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Phùng Hà V và không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Về hôn nhân: Xử bác yêu cầu của anh Phan Văn P xin ly hôn chị Phùng Thị H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, anh Phan Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm cho anh được ly hôn với chị Phùng Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phan Văn P giữ nguyên nội dung kháng cáo. Lý do sau ngày cưới chị H không về nhà chồng trong những dịp lễ tết, không quan tâm đến anh, khi anh lên thăm con và bảo chị đưa con về thăm ông bà nội, thì chị H bảo “anh thích thì anh lên đây ở”, mẹ anh ốm chị đến thăm nhưng không ngủ ở nhà chồng mà ra nhà nghỉ ngủ. Anh cho rằng chị coi thường gia đình anh và anh. Chị H yêu cầu đoàn tụ nhưng từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến nay chị cũng chưa một lần gọi điện thoại cho anh, theo anh chị H không thực sự mong muốn đoàn tụ, vì tại tòa án huyện giải quyết chị đều vắng mặt và chỉ có một lần duy nhất có mặt và đến nay tại tòa án tỉnh cũng vậy chị cũng không có mặt. Anh thấy rằng tình cảm vợ chồng đến nay không còn nữa nên đề nghị được ly hôn. Con chung còn nhỏ anh đồng ý để chị trực tiếp nuôi con chung anh sẽ góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Bị đơn chị Phùng Thị H có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt, và không có ý kiến gì về yêu cầu kháng cáo của anh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tiến hành tố tụng sau khi thụ lý vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của anh Phan Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do đó kháng cáo là hợp lệ.

Quan điểm về việc giải quyết đối với vụ án: Trên cơ sở lời khai của anh P và chị H thấy tình cảm vợ chồng chưa có mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do không thống nhất được với nhau chỗ ở ổn định để nuôi con. Vì vậy thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên án sơ

thẩm xử bác đơn yêu cầu ly hôn của anh P là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Phan Văn P và chị Phùng Thị H kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu trong thời gian ngắn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận thời gian ngắn. Mâu thuẫn phát sinh sau khi có con chung. Do cả hai đều không có công việc ổn định đồng thời lại không có sự chia sẻ bàn bạc trong việc thống nhất tạo dựng chỗ ở chung ổn định, nên hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Hai bên gia đình thông gia khi biết mâu thuẫn và tình cảm của anh chị xảy ra trong thời gian dài nhưng cũng không có những động thái tích cực tác động để hàn gắn tình cảm của hai anh chị. Bản thân chị H yêu cầu đoàn tụ nhưng tại phiên tòa cấp sơ thẩm chị vắng mặt. Sau khi xét xử sơ thẩm chị H cũng không có biện pháp gì tích cực nhằm cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng để thể hiện mong muốn đoàn tụ của chị là xuất phát từ tâm, thật lòng. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm chị đều vắng mặt. Yêu cầu đoàn tụ của chị đưa ra không có tính chất xây dựng nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng, mà chỉ nhằm ràng buộc quan hệ hôn nhân mà thực tế không còn tình cảm nữa. Như vậy có cơ sở để xác định vợ chồng anh chị tuy không có hành vi bạo lực gia đình xảy ra nhưng tình cảm vợ chồng thực tế không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của anh P là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Cháu Phùng Hà V sinh ngày 02 tháng 3 năm 2016, cháu hiện đang do chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chị H cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, anh P tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm cũng đồng ý để chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu và anh sẽ đóng góp cho chị tiền cấp dưỡng cho cháu. Bản án sơ thẩm xử bác yêu cầu ly hôn của anh P nên quan hệ về con chung cấp sơ thẩm chưa giải quyết, vì vậy cấp phúc thẩm không xem xét. Quan hệ về con chung sẽ được xem xét giải quyết tại cấp sơ thẩm nếu anh chị có tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh P được chấp nhận nên anh không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn P. Sửa án sơ thẩm cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phan Văn P được ly hôn chị Phùng Thị H.

2. Về án phí: Anh Phan Văn P không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự, hoàn trả cho anh Phan Văn P 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2012/01537 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Hồng**